

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HS-ST

Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Luật

2. Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Nơi công tác: Phòng giáo dục - đào tạo thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2017/QĐXXST- HS ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: CHU VĂN T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 30/5/2000;

Hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã TV, huyện NB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Như trên;

Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền: Không; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông;

Con ông: Chu Trung T, SN:1966; Con bà: Chu Thị C, SN: 1969; Cùng trú tại: Xóm KT, xã TV, huyện NB, tỉnh Cao Bằng;

Vợ, con: Chưa có;

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

Người bị hại: Lãnh Đức H (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Lãnh Thị H

Cư trú tại: NV, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt.

2. Bà Lãnh Thị N

Cư trú tại: BC, xã DL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt.

3. Bà Lãnh Thị B

Cư trú tại: BP, xã QQ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt.

4. Bà Lãnh Thị V

Cư trú tại: Tổ 2B, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt.

Bà Lãnh Thị H, bà Lãnh Thị N, bà Lãnh Thị B ủy quyền cho bà Lãnh Thị V tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2017 tại Văn phòng công chứng SH.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Chu Trung T (Bố đẻ bị cáo).

Cư trú tại: Xóm KT, xã TV, huyện NB, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị H - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 31 tháng 7 năm 2017, Công an thành phố Cao Bằng nhận được tin báo: Tại Km B + 100, đường Quốc lộ 3 cũ thuộc tổ M, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11BM-176.70 do Chu Văn T (Sinh năm 2000; HKTT: Xóm KT, xã TV, huyện NB, tỉnh Cao Bằng) điều khiển và người dân đang sinh hoạt bên đường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập các chứng cứ liên quan đến vụ tai nạn và xác định được:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 31 tháng 7 năm 2017, Chu Văn T (Không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11BM-176.70 đi từ hướng từ Km N, phường ĐT, thành phố CB (Đường Quốc lộ 3 cũ) về ngã tư NC, phường SH, thành phố CB. Khi đi đến đoạn đường Km B + 100 thuộc tổ M, phường ĐT, thành phố CB (Mặt đường trơn ướt do trước đó trời mưa), Chu Văn T đã lao lên vỉa hè đâm vào ông

Lãnh Đức H (Sinh năm 1938, HKTT: Tổ M, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang ngồi trước cửa nhà. Hậu quả là Chu Văn T bị thương nhẹ, ông Lãnh Đức H bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng cấp cứu nhưng vết thương quá nặng nên ông H đã tử vong vào hồi 05 giờ 18 phút ngày 01/8/2017.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường thể hiện: hiện trường được nhìn thông nhất từ chợ Km N về ngã tư NC, mép đường bên trái là (-), mép đường bên phải là (+). Vết chà đen của lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 11BM-176.70 trên mặt nghiêng thành vỉa hè hướng chợ Km N về ngã tư NC kích thước 25cm x 10cm, cách mép đường bên (+) là 1m15, cách điểm chuẩn là 7m20. Vết máu của ông Lãnh Đức H có kích thước 1m05 x 25cm, cách mép đường bên (+) là 2m75, cách điểm chuẩn là 8m55. Vết đâm bẹp méo của sắt màu xanh, kích thước 45cm x 40cm, cách mép đường bên (+) là 2m50, cách điểm chuẩn là 10m35. Vết đâm vỡ gạch, nhựa kính vỡ kích thước 40cm x 30cm, cách mép đường bên (+) là 2m05, cách điểm chuẩn là 12m56. Vết đâm gãy bàn, cách mép đường bên (+) là 1m40, cách điểm chuẩn là 12m87. Xe mô tô biển kiểm soát 11BM-176.70 lao lên vỉa hè bên phải đường đâm vào ông Lãnh Đức H đang ngồi trước cửa nhà, sau tai nạn xe đã được dựng lên khỏi hiện trường, trực trước cách mép đường bên (+) là 0m80, trực sau cách mép đường bên (+) là 0m95. Các dấu vết để lại tại hiện trường đều phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 11B1M-176.70, cụ thể: cụm đèn pha, đèn tín hiệu trước vỡ hỏng bật rời, ốp nhựa đầu xe vỡ hỏng xô lệch từ trước về sau; mặt trước mặt nạ nhựa có vết đâm dập vỡ dính sơn màu xanh kích thước 34cm x 16cm; mặt lặn và má bên trái lốp bánh trước có vết đâm chà miết sạch bụi kích thước 19cm x 06cm; mặt trên đầu chắn bùn nhựa trước chà miết xước dính sơn màu xanh kích thước 21cm x 09cm.

Hồi 23 giờ 59 phút ngày 31/7/2017 Công an thành phố Cao Bằng tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Chu Văn T cho thấy kết quả hiển thị là 0,358mg/L.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 117 xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Lãnh Đức H trên hồ sơ bệnh án. Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 003/17/GĐHS ngày 21/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng đỉnh chằm, tụ máu dưới màng cứng nhu mô thùy trán - thái dương - đỉnh trái, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái, gãy cung tiếp xương gò má trái. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, nhận định kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lãnh Đức H là: Tụ máu dưới màng cứng, vỡ xương sọ mặt, hậu quả của chấn thương sọ não nặng.

Hành vi trên đây của Chu Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 78/KSĐT –TA Ngày 30/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Chu Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều

hiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Hành vi của bị cáo Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố. Đồng thời, nhất trí với bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cao Bằng về nguyên nhân cái chết của ông Lãnh Đức H.

Người bào chữa tham gia tố tụng có ý kiến: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố. Khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xem xét những nội dung sau để ra bản án công bằng, nghiêm minh: Bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với đối tượng này tại Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng nội quy của nhà trường, tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục học tập và rèn luyện.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Chu Trung T nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, ông T giao nộp cho tòa đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình ông thuộc diện hộ nghèo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Về xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11BM-176.70: Qua điều tra, chiếc xe này là của ông Chu Trung T (Bố đẻ bị cáo), ông T không được giao chiếc xe trên cho bị cáo sử dụng, bị cáo tự ý điều khiển xe mô tô và gây ra tai nạn, ông T cũng đã nhận lại chiếc mô tô và không có ý kiến gì thêm.

Sau khi gây tai nạn, bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường với những người đại diện hợp pháp cho ông Lãnh Đức H số tiền 110.000.000 đồng. Đồng thời, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 69 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án từ 36 đến 42 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do không có yêu cầu bồi thường.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan của tội phạm:

Bị cáo Chu Văn T (Sinh ngày 30/5/2000) tính đến thời điểm phạm tội (Ngày 31/7/2017) chưa đủ 18 tuổi, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11BM-176.70 có dung tích xi lanh là 97 cm³, hành vi đó đã vi phạm quy định về độ tuổi của người lái xe theo điểm a khoản 1 Điều 60 và thuộc trường hợp các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ "*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*". Đồng thời, bị cáo đã sử dụng rượu, bia có nồng độ 0,358 mili gam/1 lít khí thở, đã vi phạm vào quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: "*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở*", dẫn đến bị cáo không làm chủ được tốc độ xe và không xử lý được tình huống xảy ra đã đâm vào ông Lãnh Đức H đang ngồi trước cửa nhà.

Hậu quả xảy ra: Ông Lãnh Đức H chết do "*Tụ máu dưới màng cứng, vỡ xương sọ mặt, hậu quả của chấn thương sọ não nặng*" theo Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 003/17/GĐHS ngày 21/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng.

Như vậy, có thể thấy rằng giữa hành vi vi phạm của bị cáo và hậu quả xảy ra có mối quan hệ nhân quả với nhau: Hành vi của bị cáo chính là nguyên nhân gây ra hậu quả ông Lãnh Đức H chết.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo Chu Văn T đã sử dụng rượu, bia vượt quá nồng độ cho phép, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe theo quy định và hành vi phạm tội thực hiện là do vô ý, bị cáo biết trước được rằng bản thân không có giấy phép lái xe theo đúng quy định và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông khiến bản thân không làm chủ được tốc độ, biết có thể gây ra tai nạn nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe tham gia giao thông.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

Về mặt chủ thể: Bị cáo đã trên 17 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, thuộc trường hợp năng lực hành vi dân sự chưa đầy đủ, tuy nhiên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Chu Văn T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi nguy hiểm của bản thân; Do đó, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điều 202 Bộ luật hình sự, ngoài ra do bị cáo không có giấy phép lái xe đúng quy định, đã sử dụng rượu bia quá nồng độ cho phép, cho nên đây là tình tiết định khung đối với bị cáo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng, lời khai của những người tham gia tổ tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Chu Văn T theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự như sau: " 2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng”.

Như vậy, bị cáo Chu Văn T là người có khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, bị cáo biết việc lái xe không có giấy phép và sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cồn cho phép là vi phạm Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe tham gia giao thông và gây hậu quả người bị hại Lãnh Đức H chết. Cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người dưới 18 tuổi do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định tại chương X Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) và các quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 trong trường hợp có lợi cho người phạm tội dưới 18 tuổi.

3. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp cho bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

do đó bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng quy định tại các Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân Tối cao ngày 06/11/2013 Hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận định: Không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành người công dân có ích.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về phần ông Chu Trung T, ông T không được giao xe cho bị cáo sử dụng khi biết bị cáo chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô, bị cáo có xe để sử dụng là do lợi dụng sơ hở của ông T trong việc quản lý tài sản nên điều khiển xe gây ra tai nạn giao thông, ông T không hay biết về việc bị cáo tự ý sử dụng xe; cho nên tại cơ quan điều tra ông T đã được trả lại chiếc xe mô tô là đúng quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Không có, không đặt ra vấn đề xem xét.

Về án phí: Theo quy định, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có giấy xác nhận số 413/GXN-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã TV, huyện NB, tỉnh Cao Bằng. Do đó, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ đơn đề nghị miễn án phí của bị cáo và ông Chu Trung T – người đại diện hợp pháp cho bị cáo, quyết định cho bị cáo được miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị

cáo Chu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TV, huyện NB, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Điều 12, điểm 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Bị cáo Chu Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na